

Số: 335 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 04 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài khoản có chức năng xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 116/TTr-STTTT ngày 10 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng tài khoản có chức năng xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Cảnh sát QLHCTTXH - Bộ Công an;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCTC, HCC;

CHỦ TỊCH

and

Võ Tấn Đức



QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng tài khoản có chức năng xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng tài khoản có chức năng xác thực thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan nhà nước, bao gồm:

- Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp.
- Các sở ban ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố.
- Các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) tham gia quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị nêu trên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là cơ sở dữ liệu dùng chung, tập hợp thông tin cơ bản của tất cả công dân Việt Nam được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư ngoài chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Tạo ra, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hệ thống thông tin. Tự ý cài đặt sử dụng công cụ phần mềm

khác, không phải phần mềm được Bộ Công an cho phép sử dụng hay đã được kiểm tra an ninh an toàn thông tin để khai thác và sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Tiết lộ thông tin dữ liệu cá nhân khai thác trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho bên thứ ba.

4. Sử dụng tài khoản phần mềm của người khác quản lý.

5. Các hành vi khác làm mất an ninh, an toàn, bí mật thông tin trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 4. Phương thức kết nối chia sẻ dữ liệu

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là hình thức kết nối trực tuyến trên môi trường mạng giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Đồng Nai và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Điều 5. Thời hạn sử dụng dữ liệu sau khi khai thác

Dữ liệu khai thác qua việc thực hiện quy chế này có giá trị sử dụng ngay sau khi khai thác.

Điều 6. Lưu trữ nhật ký khai thác dữ liệu

Tạo lập, ghi nhận nhật ký (log) các tài khoản khi thực hiện kết nối, tra cứu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (bao gồm thời gian đăng nhập, thời gian thoát đăng nhập, thời gian và nội dung tra cứu, khai thác, địa chỉ IP máy tính đăng nhập, khai thác,..). Việc lưu trữ nhật ký tối thiểu 03 tháng.

Điều 7. Gửi, nhận văn bản yêu cầu khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

1. Cơ quan khai thác dữ liệu có văn bản đề nghị cấp mới, điều chỉnh, hủy bỏ phân quyền tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị mình có nhiệm vụ trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính và được người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp xác nhận.

2. Sở Thông tin và Truyền thông xem xét cấp mới, điều chỉnh, hủy bỏ phân quyền cho tài khoản của cơ quan khai thác dữ liệu đăng ký phù hợp với nhiệm vụ của người sử dụng.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN KHAI THÁC DỮ LIỆU

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu

1. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu có quyền sau:

- a) Khai thác, sử dụng dữ liệu theo mục đích phù hợp;
- b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc làm ảnh hưởng đến quyền khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của mình.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu có trách nhiệm sau:

- a) Tuân thủ các quy định của quy chế này và các quy định của cấp có thẩm quyền về kết nối, chia sẻ dữ liệu;
- b) Khai thác và sử dụng dữ liệu đúng phạm vi cho phép theo quy chế khai thác,

sử dụng dữ liệu, nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu và các văn bản có liên quan;

c) Thông báo kịp thời cho cơ quan cung cấp dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã chia sẻ; việc thay đổi cá nhân tham gia khai thác, sử dụng dữ liệu.

d) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ quan cung cấp dữ liệu để giải quyết các vướng mắc trong quá trình chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

e) Bảo vệ mật khẩu, thường xuyên thay đổi mật khẩu tài khoản của mình để khai thác dữ liệu (sử dụng mật khẩu mạnh). Không được cung cấp mật khẩu, hoặc để lộ mật khẩu đăng nhập vào hệ thống cho người khác.

Điều 9. Chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng

1. Cơ quan cung cấp có quyền chấm dứt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng cho cơ quan khai thác dữ liệu trong các trường hợp sau:

a) Mục đích sử dụng dữ liệu của cơ quan khai thác dữ liệu không còn phù hợp với mục đích tại thời điểm đăng ký ban đầu;

b) Việc kết nối không thể khôi phục do sự cố hoặc do điều kiện khách quan mà cơ quan cung cấp dữ liệu không thể tiếp tục duy trì các dịch vụ chia sẻ dữ liệu;

c) Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;

d) Cơ quan khai thác dữ liệu không có nhu cầu tiếp tục kết nối và khai thác dữ liệu hoặc nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu hết hiệu lực.

2. Cơ quan khai thác dữ liệu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ (nếu có) trong quá trình chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu.

3. Cơ quan cung cấp dữ liệu có trách nhiệm thông báo kết quả chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu cho cơ quan khai thác dữ liệu và các cơ quan có liên quan

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai giao cho Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý, triển khai kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các tài khoản trong quá trình khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công an về việc quản lý, sử dụng khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn giải quyết. Trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét xử lý hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp./.